TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HS-ST
Ngày 20-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Đặng Văn Bộ và ông Hoàng Đình Cường.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Doãn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2023 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Văn D, sinh ngày 26/12/1989 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn D1 và bà Trần Thị C; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

- *Bị hại:* chị Lê Thị N, sinh ngày 30/06/1977; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của Bị hại:* anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn D2, sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Chị Phạm Thị X, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2. Anh Lê Văn T1, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/10/2022, Trần Văn D được anh Trần Văn D2 thuê điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.40 chở cá từ huyện T, tỉnh Hải Dương đến thành phố Đà Nẵng, ngồi trên xe có anh D2 và anh Trần Văn H. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D điều khiển ôtô đi đến quốc lộ A, thuộc địa phận thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trên làn đường dành cho xe cơ giới (làn ở giữa), phía trước bên trái xe ôtô có một xe ôtô tải chạy trên làn đường dành cho xe cơ giới (làn giáp dải phân cách cứng), Dương bật xi nhan bên phải và bấm còi để vượt xe ôtô bên trái, cùng lúc này có xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221, do chị Lê Thị N điều khiển, chuyển hướng từ làn xe thô sơ sang làn đường dành cho xe cơ giới. Do không quan sát trước khi vượt xe, khoảng cách gần và không kịp xử lý nên xe ôtô do D điều khiển đã va chạm với xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221, làm xe môtô và chị N ngã và bị bánh sau ngoài cùng bên phải xe ôtô do D điều khiển đè lên người làm chị N tử vong tại chỗ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 04/10/2022 của cơ quan điều tra Công an huyện H xác định:

"Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 302 + 800, quốc lộ A thuộc tiểu Khu C, thị trấn H, huyện H, có hai chiều xe chạy riêng biệt ngăn cách nhau bằng dải phân cách cứng. Đoạn đường xảy ra tai nạn nằm trên chiều đường H - Thanh Hóa, có ba làn xe chạy, 02 làn xe cơ giới rộng 3,5m/lần, 01 làn xe thô sơ rộng 2,0m.

Chọn cột mốc Km 302 +800 của quốc lộ A làm điểm mốc.

Chọn mép đường bên phải chiều quốc lộ A hướng Hà Nội - Thanh Hóa làm mép chuẩn.

Các dấu vết được đánh dấu thứ tự 01 - 06 thể hiện đầy đủ trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ khám nghiệm hiện trường:

- Vị trí vết trượt (1) có kích thước (4,43×0,005)m, vết có chiều Hà Nội đi Thanh Hóa. Đầu vết cách mép chuẩn là 2,83m, cách điểm mốc là 14,6m, cuối vết nằm dưới giá để chân trước bên trái xe mô tô biển kiểm soát 60FN-1221, cách mép chuẩn 2,20m.

- Vị trí (2) tổ hợp vết cà trượt, vết trượt lốp có kích thước (7,40x0,3)m. Bề mặt

vết bám dính vải sợi, tổ chức cơ thể người, vị trí đầu vết cách mép chuẩn là 3,37m, cách đầu vết (1) là 3,3m; cuối vếp nằm dưới cơ thể nạn nhân cách mép chuẩn là 3,49m.

- Vị trí (3), vết mảnh vỡ, dép, đồ vật, vải vụn có kích thước (8,3x2,5)m. T2 vết cách đầu vết số 2 là 4,15m, cách mép chuẩn là 2,88m.

Vị trí (4), xe mô tô biển kiểm soát 60FN-1221 đổ nghiêng bên trái, đầu xe quay hướng TP ., đuôi xe quay hướng Hà Nội. T2 trục bánh trước cách mép chuẩn là 1,80m, tâm trục bánh sau cách mép chuẩn là 2,55m, cách đầu vết số 2 là 0,73m.

- Vị trí 5, xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.40, đầu xe quay hướng TP ., đuôi xe quay hướng Hà Nội. T2 bánh trước bên phải cách mép chuẩn là 3,84m, tâm bánh sau bên phải cách mép chuẩn 3,55m, cách tâm bánh trước xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 là 5,7m.

- Vị trí 6, vị trí nạn nhân lê Thị N1 nằm nghiêng bên trái, bị bánh sau ngoài cùng bên phải xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.40 đè lên phần mông, lưng. Đầu nạn nhân quay hướng TP ., chân hướng Hà Nội, đỉnh đầu cách mép chuẩn 3,93m, mũi chân cách mép chuẩn 2,83m, cách tâm bánh sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 90H-008.40 là 0,6m".

Sau khi lập biên bản khám phương tiên đối với xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.40 và xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221, ngày 06/10/2022, cơ quan điều tra Công an huyện H đã trưng cầu giám định về việc va chạm, chiều hướng chuyển động và tốc độ giữa hai phương tiện, tại bản Kết luận giám định số 3660/KL-KTHS ngày 25/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"1. Va chạm giữ xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 với xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.40:

Điểm va chạm đầu tiên: mặt ngoài tay nắm bên trái xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 với mặt trước ngoài phần sau chắn bùn trước bên phải, cách mặt trước Ba-đờ-xốc trước 163cm xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.40.

Tại thời điểm va chạm, xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.40 ở phía bên trái, chuyển động cùng chiều và có vận tốc lớn hơn so với xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221.

Vị trí va chạm của hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc làn đường phía ngoài giành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ thành phố Hà Nội đi Thanh Hóa.

Tại thời điểm va chạm, xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 đang ở trạng thái đứng. Không đủ cơ sở để xác định tại thời điểm va chạm xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 đang chuyển động hay đứng im.

2. Va chạm giữa xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 với xe môtô biển kiểm soát 36B8 – 812.77:

Điểm va chạm đầu tiên: Mặt và má phải lốp trước, tương ứng với hàng chữ "KOBB" đến hàng chữ "PLIEF" (theo ngược chiều chuyển động tiến) xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 với mặt ngoài ốp nhựa sát dưới bên trái sàn để chân trước của xe môtô biển kiểm soát 36B8-812.77.

Tại thời điểm va chạm, xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 đã ngã nghiêng về bên trái và cà trượt trên mặt đường theo hướng cùng chiều, chếch từ trái sang phải so với hướng của xe môtô biển kiểm soát 36B8 – 812.77.

Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm sau đầu vết cà trượt (1), được thể trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc đường phía ngoài giành cho xe cơ giới của phần đường theo hướng từ TP . đi tỉnh Thanh Hóa.

Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm".

Theo kết quả làm việc ngày 06/10/2022 của cơ quan điều tra Công an huyện H xác định: "*xe máy HALIM biển kiểm soát 60FN-1221 không bị hư hỏng bộ phần nào do quá trình xảy ra tai nạn giao thông*".

Tại Kết luận giám định số: 3570/GĐPY-PC09 ngày 18/10/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: "*nguyên nhân chết của chị Lê Thị N do đa chấn thương*".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 281/2022/TTPY-HP ngày 29/10/2022 của Trung tâm Pháp y, sở Y tế tỉnh T kết luận: "*mẫu máu của Trần Văn D do cơ quan trưng cầu giám định pháp y về hóa pháp không có cồn Ethanol, M; không phát hiện thấy các chất ma túy*".

Tại bản Kết luận kết luận giám định số 308/KL-KTHS ngày 10/01/2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận*: "không phát hiện thấy dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tiệp video của 01 USB gửi giám định*."

Cáo trạng số 19/CT-VKS-HT ngày 09/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 36 tháng đến 42 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000đ (một trăm chín mươi triệu đồng); đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: chiếc xe ôtô biển kiểm soát 90H – 008.04 thuộc sở hữu của anh Trần Văn D2, chiếc xe môtô biển kiểm soát 60FN – 1221 thuộc sở hữu của anh Nguyên Văn T3; Chiếc xe môtô biển kiểm soát 36B8 – 812.77 thuộc sở hữu của chị Phạm Thị X nên cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại các phương tiện nói trên cho chủ sở hữu là phù hợp.

Trả lại một Giấy phép lái xe hạng A1, C số 350123002758 do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 17/04/2021 cho Trần Văn D.

- Về án phí: buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh: lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: khoảng 17 giờ, ngày 04/10/2022, tại Km 302+800, quốc lộ A, thuộc địa phận tiểu khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn D có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 90H - 008.04 vượt xe không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe môtô biển kiểm soát 60FN - 1221 do chị Lê Thị N điều khiển, khiến chị N tử vong.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G và khoản 2 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ, gây tai nạn làm chết người. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo

Trần Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy tắc an toàn giao thông đường bộ được pháp luật hình sự bảo vệ, hậu quả của hành vi mà bị cáo gây ra dẫn đến cái chết cho chị Nguyễn Thị N2. Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành Luật Giao thông đường bộ của bị cáo, điều khiển phương tiện tham giao giao thông trong khu vực đông dân cư không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và vượt xe không quan sát dẫn đến gây tai nạn chết người. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo lần đầu phạm tội, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội do lỗi vô ý và đã thật sự ăn năn hối cải khi tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách trong một thời gian cũng đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, tuy nhiên ngoài nghề lái xe thì bị cáo không còn công việc nào khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với chị Phạm Thị X điều khiển xe môtô biển kiểm soát 36B8-812.77 va chạm với xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 do chị Lê Thị N điều khiển. Trước khi va chạm, xe môtô biển kiểm soát 60FN-1221 đã ngã nghiêng trái và cà trượt trên mặt đường theo hướng cùng chiều, chếch từ trái sang phải so với hướng của xe môtô biển kiểm soát 36B8-812.77. Đây là trường hợp bất khả kháng, không có hậu quả, thiệt hại xảy ra từ việc va chạm nên chị X không có lỗi.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: mặc dù theo quy định của pháp luật dân sự, anh Trần Văn D2 là chủ sở hữu của chiếc xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.04 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi chiếc xe này gây tai nạn, tuy nhiên bị cáo là

người được anh D2 thuê điều khiển xe ôtô này tham gia giao thông, giữa bị cáo và anh D2 đều thừa nhận có sự thỏa thuận bằng miệng nếu người nào điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 90H-008.04 tham gia giao thông mà gây tai nạn thì phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì nên miễn xét.

[7]. Về xử lý vật chứng và giấy tờ, tài liệu liên quan: quá trình điều tra vụ án, xác định chiếc xe ôtô biển kiểm soát 90H - 008.04 thuộc sở hữu của anh Trần Văn D2, chiếc xe môtô biển kiểm soát 60FN – 1221 thuộc sở hữu của anh Nguyên Văn T3; chiếc xe mô tô 36B8 – 812.77 thuộc sở hữu của chị Phạm Thị X. Mặt khác, các phương tiện này không phải là vật chứng của vụ án nào nên cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại xe cùng với các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với Giấy phép lái xe hạng A1, C số 350123002758 mang tên Trần Văn D, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 17/04/2021 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án), là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

2. Xử phạt: bị cáo Trần Văn D 21 (hai mươi mốt) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thihành án Hình sự.

3. Xử lý giấy tờ, tài liệu liên quan:

Trả lại cho bị cáo Trần Văn D: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, C số 350123002758 mang tên Trần Văn D, do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 17/04/2021 (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Án phí: buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Văn Nam